

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH QUA CÁC BÀI GIẢNG HỌC PHẦN TOÁN CAO CẤP

NGUYỄN THỊ SON*

Ngày nhận bài: 05/09/2017; ngày sửa chữa: 06/09/2017; ngày duyệt đăng: 08/09/2017.

Abstract: Training professional skills is an important task of universities, determining the success of individuals in the future. To train the professional skills, teachers must choose appropriate teaching methods and forms that promote the positive and initiative of learners in learning. In this article, author illustrates professional skills training for students of Business Management through advanced mathematics lectures.

Keywords: Professional skills, business management, advanced mathematics

1. Đặt vấn đề

Rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp (KNNN) trong quá trình đào tạo là một trong những vấn đề quan trọng, quyết định đến sự thành công trong tương lai nghề nghiệp của sinh viên (SV) nói chung, SV ngành Quản trị kinh doanh (QTKD) nói riêng [1; tr 33]. Trong học phần toán cao cấp (TCC), có nhiều đơn vị kiến thức sẽ được sử dụng như một công cụ trong lĩnh vực QTKD. Để đáp ứng yêu cầu của các hoạt động kinh doanh, đòi hỏi các nhà QTKD phải sử dụng công cụ toán học trong phân tích để làm rõ các nguyên tắc và quy luật kinh tế. Từ đó xây dựng, hoạch định và tổ chức thực hiện các chính sách có liên quan trong lĩnh vực nghề nghiệp. Vì vậy, tăng cường rèn luyện KNNN cho SV đại học ngành QTKD trong các bài giảng học phần TCC là rất cần thiết.

2. Cách thức rèn luyện KNNN cho SV đại học ngành QTKD qua các bài giảng học phần TCC

Một trong những cách thức để tăng cường rèn luyện KNNN cho SV đại học ngành QTKD trong dạy học phần TCC là giảng viên (GV) cần xác lập mối liên hệ giữa TCC với thực tiễn hoạt động QTKD, kết hợp giữa việc giảng dạy kiến thức cơ bản với hoạt động rèn luyện KNNN cho SV trong từng bài giảng cụ thể.

2.1. Xác lập mối liên hệ giữa TCC với thực tiễn hoạt động QTKD. Theo [2], để xác lập mối liên hệ giữa TCC với thực tiễn hoạt động QTKD, GV cần giúp SV nắm được: mỗi kiến thức lí thuyết trong học phần TCC có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình tích lũy kiến thức và rèn luyện kĩ năng nghề. Một số mối liên hệ giữa TCC với thực tiễn hoạt động nghề QTKD trong dạy học học phần TCC cho SV đại học ngành QTKD như sau: mối liên hệ giữa các yếu tố trong hoạt động QTKD thông qua các hàm số kinh tế như: hàm cung, hàm cầu, hàm sản xuất, hàm doanh thu, hàm chi phí,... là sự cụ thể hóa của khái niệm hàm số; khi đo lường sự biến động và tác động của thị trường lên các biến, nhà QTKD luôn sử dụng phương pháp phân tích tĩnh mà công cụ chính của phương pháp này là đạo hàm, đạo hàm riêng

của hàm số; quá trình ra quyết định để thực hiện các chức năng: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra của các nhà quản trị gắn liền với sự hỗ trợ của các công cụ đạo hàm, vi phân, tích phân, bài toán cực trị,...

Để giúp SV khai thác mối liên hệ giữa TCC và thực tiễn hoạt động nghề QTKD trong dạy học học phần TCC, GV cần: tăng cường khai thác và sử dụng các tình huống học tập có chứa đựng các yếu tố liên môn và thực tiễn của nghề QTKD cho SV; xây dựng hệ thống bài tập liên hệ với thực tiễn nghề QTKD; phối kết hợp giữa các phương pháp dạy học tích cực.

2.2. Kết hợp giảng dạy kiến thức cơ bản và rèn luyện KNNN cho SV ngành QTKD trong dạy học học phần TCC

2.2.1. Mẫu thiết kế giáo án giảng dạy. Để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy kiến thức cơ bản kết hợp với rèn luyện KNNN, chúng tôi đề xuất mẫu thiết kế bài giảng học phần TCC cho SV đại học ngành QTKD theo hướng tăng cường rèn luyện KNNN gồm 3 phần chính: - Mục tiêu bài giảng; - Nội dung bài giảng; - Nội dung SV tự học, tự nghiên cứu.

Để kết hợp việc giảng dạy kiến thức cơ bản và rèn luyện KNNN cho SV ngành QTKD trong dạy học học phần TCC, khi thiết kế bài giảng, GV cần lưu ý: 1) Bổ sung mục tiêu: vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn có liên quan đến hoạt động QTKD. Xác định rõ cho SV những KNNN cần hình thành và rèn luyện mà nội dung bài học có thể đáp ứng; 2) Khai thác, tìm kiếm nhu cầu sử dụng công cụ TCC trong quá trình học tập và trong nghề nghiệp của người QTKD; 3) Tạo môi trường học tập, rèn luyện cho SV được hoạt động, trải nghiệm nhiều hơn trong các tình huống chứa đựng các yếu tố nghề nghiệp, qua đó giúp các em thấy được mối liên hệ giữa TCC với thực tiễn.

2.2.2. Định hướng giảng dạy trên lớp. Mức độ lĩnh hội kiến thức và khả năng vận dụng chúng vào thực tiễn của mỗi SV được quyết định bởi tiến trình thực hiện kế hoạch

* Trường Đại học Lao động - Xã hội

bài giảng đã được thiết kế trên lớp. Trong tiến trình thực hiện giáo án bài giảng, GV cần sử dụng phối hợp hợp lý các phương pháp dạy học, đặc biệt là các phương pháp dạy học tích cực nhằm giúp SV học tập một cách chủ động, được trải nghiệm, đảm bảo: - Trang bị cho SV hệ thống tri thức cơ bản học phần TCC theo mục tiêu và chuẩn đào tạo của chương trình cử nhân ngành QTKD; - Lí thuyết và thực hành được dạy học tích hợp với nhau, qua đó rèn luyện KNNN liên quan đến hoạt động QTKD cho SV; - Tạo lập môi trường học tập cho người học có đủ điều kiện cần thiết, nhất là điều kiện thực hành.

Việc tăng cường rèn KNNN cho SV trong các bài giảng TCC không có nghĩa là giảm tải lượng kiến thức của chương trình đào tạo, mà là thay đổi quan niệm cho rằng các bài giảng TCC chỉ nhằm mục đích nhận thức tri thức toán và rèn luyện tư duy toán học, “chống lại khuynh hướng tách rời những tri thức của khoa học cơ bản và chuyên ngành” [3; tr 81].

2.2.3. Kết hợp giảng dạy kiến thức cơ bản và rèn luyện KNNN cho SV ngành QTKD trong dạy học TCC nội dung “Cực trị của hàm số hai biến số”

Phần 1: Thiết kế giáo án giảng dạy.

Mục tiêu bài giảng: SV cần: - Hiểu khái niệm cực trị; phân biệt với khái niệm giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của hàm số hai biến số; - Xác định cơ sở của bài toán tối ưu trong hoạt động QTKD, vận dụng công cụ cực trị khi giải quyết các bài toán có liên quan trong một số hoạt động như: quản trị marketing, quản trị sản xuất,...; - Hình thành và rèn luyện một số KNNN như: kĩ năng toán học hóa tình huống thực tiễn, kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin, kĩ năng ra quyết định [5], [6],...

Những vấn đề cần lưu ý: Để giúp SV đạt được mục tiêu thứ ba, sau khi đã đạt được hai mục tiêu đầu, GV có thể giúp SV thực hiện các hoạt động sau: - Tìm hiểu một số công việc phổ biến của các nhà quản trị marketing, như nhu cầu sử dụng công cụ cực trị trong hoạt động quản trị marketing; - Tiến hành vận dụng công cụ cực trị của hàm số hai biến để nghiên cứu một số tình huống, bài toán thực tiễn trong hoạt động quản trị marketing.

Chẳng hạn: GV hướng dẫn SV học tập, nghiên cứu tình huống “Lựa chọn phương tiện thông tin - quảng cáo tiếp thị có hiệu quả” trong bài toán sau:

Bài toán 1: Một công ty kinh doanh thương mại chuẩn bị cho đợt khuyến mại nhằm thu hút khách hàng bằng cách tiến hành quảng cáo sản phẩm của mình trên hệ thống phát thanh và truyền hình. Khi tham khảo bảng giá quảng cáo năm 2017 thấy rằng, chi phí cho một phút trên đài truyền hình khoảng 4 triệu đồng; trên đài phát thanh khoảng 1 triệu đồng. Công ty dự định ngân sách chi cho quảng cáo là 180 triệu đồng. Doanh thu của công ty phụ thuộc vào thời lượng quảng cáo trên đài phát thanh (x: phút) và trên đài truyền

hình (y: phút). Hàm doanh thu: $TR = 320x - 2x^2 - 3xy - 5y^2 + 540y + 2000$.

Bạn hãy cho biết: a) Công ty nên đặt thời lượng quảng cáo trên sóng phát thanh và truyền hình như thế nào để hiệu quả nhất; b) Nếu ngân sách chi cho quảng cáo tăng 1 triệu đồng thì doanh thu cực đại sẽ tăng lên bao nhiêu?

Nội dung SV tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn SV học tập nghiên cứu thông qua các bài toán có nội dung liên hệ với thực tiễn nghề nghiệp QTKD và cơ sở khoa học để giải quyết vấn đề có liên quan đến việc sử dụng công cụ cực trị, có hoặc không có điều kiện của hàm số hai biến số. Chẳng hạn như 2 bài toán có nội dung thực tiễn trong hoạt động quản trị Marketing dưới đây:

Bài toán 2 (chiến lược quảng cáo và ấn định mức giá để cực đại lợi nhuận): Một doanh nghiệp nhỏ sản xuất độc quyền một loại hàng hóa. Nhu cầu về loại hàng hóa này (nghĩa là lượng cầu) phụ thuộc vào giá bán P do doanh nghiệp quyết định. Ngoài ra, lượng cầu còn phụ thuộc vào các hình thức quảng cáo, khuyến mại của doanh nghiệp. Tổng số tiền mà doanh nghiệp chi ra cho lĩnh vực này được thể hiện dưới dạng chi phí A. Giả sử biểu thức thể hiện sự phụ thuộc là: $Q_D = (200 - p)\sqrt{A + 562500}$

Doanh nghiệp dự kiến dành ra tối đa 2.000.000đ cho các hình thức quảng cáo, khuyến mại. Ngoài ra, chi phí để sản xuất một sản phẩm là 100.000đ. Xác định đơn giá bán và tổng chi phí dành cho quảng cáo sao cho lợi nhuận đạt cực đại. Lợi nhuận cực đại bằng bao nhiêu?

Bài toán 3: Lựa chọn giá bán, kiểm tra sự thay đổi và điều chỉnh giá bán cho phù hợp với thị trường. Qua khảo sát thị trường, công ty A thu được bảng số liệu về lượng cầu hàng hóa của công ty như sau:

Giá (nghìn đồng)	40	36	32	28	24	20
Lượng cầu (tấn)	0,5	1	1,5	2	2,5	3

a) Xác định phương trình của hàm cầu.

b) Lượng cung không đổi ở mức $Q_S^* = 2$ tấn. Hãy tính giá cân bằng và doanh thu.

c) Tại mức giá cân bằng, phản ứng của thị trường (sức mua hay nhu cầu) về sản phẩm hàng hóa này như thế nào khi giá bán của hàng hóa tăng thêm 1%.

d) Do thu nhập của người tiêu dùng tăng làm cho lượng cầu ở mọi mức giá tăng lên 0,25 tấn. Khi đó giá và doanh thu thay đổi như thế nào?

Tự học có hướng dẫn ngoài giờ trên lớp: Với phương thức đào tạo theo tín chỉ, thời gian tự học, tự nghiên cứu của SV chiếm phần lớn. Do vậy, để tăng cường khai thác mối liên hệ giữa TCC với thực tiễn hoạt động nghề nghiệp QTKD nhằm nâng cao khả năng tự học, tự rèn luyện của SV, GV cần xác định rõ nội dung để giúp SV tự học có hiệu quả.

Phần 2. Định hướng giảng dạy: GV sử dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm giúp SV học tập một cách chủ động và được trải nghiệm.

Trong bài toán 1, để tạo động cơ học tập cho SV, GV đưa ra tình huống được thể hiện thông qua nghiên cứu trường hợp đã nêu, từ đó sử dụng phương pháp mô hình hóa bằng ngôn ngữ toán học để đưa về bài toán cực trị của hàm số hai biến số: $TR = 320x - 2x^2 - 3xy - 5y^2 + 540y + 2000$, với điều kiện $x + 4y = 180$.

Với bài toán 2 và bài toán 3, GV cần: - Tạo hứng thú cho SV khi tiếp nhận các khái niệm, phương pháp tìm cực trị của hàm số hai biến số (nhằm giải quyết mục tiêu trang bị kiến thức khoa học cơ bản); - Giúp SV vận dụng tổng hợp các kiến thức về bài toán cực trị, ý nghĩa toán học cũng như ý nghĩa kinh tế để vận dụng vào giải quyết tình huống đưa ra; - Củng cố kiến thức, qua đó KNNN được hình thành và rèn luyện. Dựa trên các cơ sở tin cậy, giúp quản trị của công ty đưa ra quyết định giá bán, kiểm tra sự thay đổi và điều chỉnh giá bán cho phù hợp với thị trường. Qua các bài toán này mà kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin và kĩ năng ra quyết định của SV được nâng cao.

Với nội dung tự học có hướng dẫn: GV cần xác định nhiệm vụ cụ thể, chẳng hạn để tiến hành nghiên cứu tình huống học tập "Tối ưu trong quản trị sản xuất", SV cần tiến hành như sau: - Bên cạnh việc quan sát và tìm hiểu trực tiếp, SV cần biết khai thác công nghệ thông tin để tìm kiếm thông tin về những hoạt động phổ biến trong sản xuất; - Tìm hiểu và huy động một số kiến thức liên môn, kiến thức

chuyên ngành như: sản xuất độc quyền, sản xuất ngắn hạn, doanh nghiệp được phép phân biệt giá bán và không phân biệt giá bán,...; - Tìm hiểu nhu cầu sử dụng công cụ cực trị trong quản trị sản xuất tối ưu,...

3. Kết luận

Rèn luyện KNNN cho SV là một trong những nhiệm vụ cơ bản của các trường đại học, thể hiện rõ quan điểm dạy học phát triển năng lực, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp. Việc xây dựng một số cách thức giúp SV đại học ngành QTKD thiết lập được mối liên hệ giữa TCC với thực tiễn hoạt động nghề QTKD và đề xuất mẫu thiết kế giáo án theo định hướng kết hợp giảng dạy kiến thức với rèn luyện KNNN góp phần rèn thói quen tích lũy kiến thức nghề nghiệp cho SV. Điều này cho thấy một hướng rèn luyện KNNN cho SV đại học ngành QTKD thông qua giảng dạy học phần TCC. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức (2013). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Nguyễn Đức Trí (1996). *Tiếp cận đào tạo nghề dựa trên năng lực thực hiện và việc xây dựng tiêu chuẩn nghề* (Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ, mã số: 93-38-24). Viện Nghiên cứu Đại học và trung học chuyên nghiệp Hà Nội.
- [3] Nguyễn Cảnh Toàn - Lê Khánh Bằng (2009). *Phương pháp dạy và học đại học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Thị Sơn (2008). *Bài giảng Toán cao cấp*. NXB Lao động - Xã hội
- [5] Đỗ Hoàng Toàn (2012). *Quản trị kinh doanh*. NXB Lao động.

Rèn luyện cho học sinh kĩ năng...

(Tiếp theo trang 44)

6. Viết một bài thuyết trình tuyên truyền phòng chống lây nhiễm bệnh Ebola.

Vận dụng cao:

7. Trình bày quan điểm của em về quan điểm: dịch Ebola còn nguy hiểm hơn cả HIV/AIDS.

8. Cho biết quan điểm của em về nhận định: "Các nghi thức tang lễ truyền thống trong đó có việc tắm rửa, thay quần áo cho người chết chính là điều kiện thuận lợi cho các ổ dịch".

3. Kết luận

Dựa trên cơ sở nghiên cứu lí luận về tự học và HĐTĐN kết hợp với thực tiễn dạy học Sinh học, chúng tôi đã đề xuất quy trình HĐTĐN để rèn luyện KNTĐ cho HS trong phần Sinh học VSV (SH10). Tổ chức tốt các HĐTĐN trong dạy học ngoài việc rèn luyện cho HS KNTĐ còn tạo được cho học sinh động cơ học tập tích cực, tăng hứng thú học tập của HS đối với bộ môn Sinh học, góp phần đổi mới cách dạy, cách học một cách hiệu quả, tăng cường các hoạt động

tương tác giữa HS-HS, giữa HS-GV, tăng tính năng động sáng tạo của HS đáp ứng được nhu cầu đổi mới giáo dục theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2017). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [2] Trần Thị Minh Hằng (2011). *Tự học và yếu tố tâm lí cơ bản trong tự học của sinh viên sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Thị Liên (chủ biên) - Nguyễn Thị Hằng - Tưởng Duy Hải - Đào Thị Ngọc Minh (2016). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Ngô Thị Tuyên (2015). *Khái niệm hoạt động trải nghiệm sáng tạo*. <http://congnghegiaoduc.vn/15/10/2016>.
- [5] Roegiers, Xavier (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường* (bản dịch). NXB Giáo dục.